

Bản án số: 56/2019/HS-PT  
Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bé.

**- Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Năm.  
Ông Trần Mười.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**  
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2019/TLPT-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo Võ Việt H, do có kháng cáo của bị cáo Võ Việt H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

**Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Võ Việt H, sinh ngày 10/02/1990 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: hớt tóc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ D, sinh năm 1968 (Chết) và con bà Lê Thị T, sinh năm 1969; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2018, bị cáo Thạch Cảnh L đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán lô đề cho Nguyễn Thành Đ (SN 1994; trú tại: thôn G, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) với số tiền 2.700.000 đồng (sau khi trừ khuyến mãi còn số tiền 2.100.000 đồng) và Đặng Hữu T (SN 1994; trú tại: thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) với số tiền 4.500.000 đồng (sau khi trừ khuyến mãi còn số tiền 3.500.000 đồng), sau đó bị cáo Thạch Cảnh L tiếp tục đánh bạc bằng hình thức chuyển các lô đề và số tiền vừa bán các lô đề nêu trên qua tin nhắn điện thoại di động cho bị cáo Võ Việt H để hưởng lợi phần trăm tiền hoa hồng thì bị Công an huyện Đ phát hiện lập biên bản.

\* Tạm giữ tại hiện trường:

*Tạm giữ trên người Nguyễn Thành Đ:*

- 01 (một) tờ giấy lịch đã được xé nhỏ có ghi:

Ngày 23- 4- 2018- Phú Yên “78- 17- 27 TC 2700

50 50 50”

*Tạm giữ trên người Đặng Hữu T:*

- 01 (một) tờ giấy lịch đã được xé nhỏ có ghi:

Ngày 23- 4- 2018- Phú Yên “22- 32- 52- 86- 88 TC 4500

50 50 50 50 50”

Tạm giữ tại vị trí bị cáo L đang bán lô đề: Tiền Việt Nam 5.600.000 đồng; 03 (ba) điện thoại di động, trong đó 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số sim 0966.361.696, 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen; 01 (một) cuốn vở học sinh có chữ LUCKY có 92 trang, trong đó 32 trang có ghi nội dung các số lô đề theo ký hiệu do bị cáo Thạch Cảnh L ghi; 01 (một) cây viết bi dùng để ghi lô đề.

Thỏa thuận giữa các bị cáo về hình thức đánh bạc (mua bán lô đề) như sau:

Cách tính trừ tiền hoa hồng:

Bị cáo Võ Việt H trả cho bị cáo L (thư ký đề), đối với các lô đề đài Miền Trung thì bị cáo L được hưởng 10% và các lô đề của đài Miền Bắc thì bị cáo L được hưởng 05% trên tổng số tiền các lô đề mà bị cáo L đã chuyển cho bị cáo H.

Đối với lô đề Miền Trung lấy kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, thành phố trong tuần như: thứ 2 tỉnh Phú Yên, thứ 3 tỉnh Đắk Lắk, thứ 4 tỉnh Khánh Hòa, thứ 5 tỉnh Quảng Trị và phụ là tỉnh Bình Định, thứ 6 tỉnh Gia Lai, thứ 7 tỉnh Quảng Ngãi và phụ là thành phố Đà Nẵng, chủ nhật tỉnh Kon Tum; gồm 09 giải thưởng (giải đặc biệt và từ giải nhất đến giải tám) có 18 kết quả (lô): giải ba có 02 kết quả, giải tư có 07 kết quả, giải sáu có 03 kết quả, các giải còn lại có 01 kết quả, để làm căn cứ tính thắng, thua. Kết quả xổ số lúc 17 giờ 15 phút hàng ngày, nên tin nhắn trong ngày từ 17 giờ 14 phút trở về trước được quy ước là mua lô đề Miền Trung, vì lô đề Miền Trung hàng ngày có ngày có hai đài (đài chính và đài phụ) nên nếu tin nhắn mua lô đề không ghi tên đài thì mặc định là đài chính, còn nếu mua lô đề theo đài phụ thì người mua phải ký thêm.

Đối với lô đề Miền Bắc lấy kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, thành trong tuần như: Thứ 2, 5 là Thủ đô Hà Nội, thứ 3 là tỉnh Quảng Ninh, thứ 4 là tỉnh Bắc Ninh, thứ 6 là Thành phố Hải Phòng, thứ 7 là tỉnh Nam Định, chủ nhật là tỉnh Thái Bình; gồm 08 giải thưởng (giải đặc biệt và từ giải nhất đến giải bảy), có 27 kết quả (lô): giải ba và giải năm có 06 kết quả, giải tư và giải bảy có 04 kết quả, giải sáu có 03 kết quả, giải nhì có 02 kết quả, các giải còn lại có 01 kết quả, để làm căn cứ tính thắng, thua. Kết quả xổ số lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, nên tin nhắn trong ngày từ 17 giờ 15 phút đến 18 giờ 14 phút được tính là mua lô đề Miền Bắc.

- Cách chơi: Đầu là mua kết quả hai số cuối của giải tám lô đề Miền Trung, của giải bảy lô đề Miền Bắc; đuôi là mua kết quả hai số cuối của giải đặc biệt; bao lô là người chơi chọn 01 con số và chơi số tiền bằng nhau với tất cả các kết quả giải thưởng, lấy 02 số cuối của các kết quả giải thưởng làm căn cứ thắng, thua; xiên (hay còn gọi là đá) là mua bao lô một cặp số; ba chân là mua bao lô các kết quả có ba số cuối trở lên, đối với lô đề Miền Trung có 17 kết quả có ba số cuối trở lên (giải tám có 01 kết quả có 02 số), đối với lô đề Miền Bắc có 23 kết quả có ba số cuối trở lên (giải bảy có 04 kết quả có 02 số).

- Tỷ lệ thắng, thua: Trong lô đề Miền Trung đối với đầu, đuôi, bao lô là 1/70, đối với xiên và ba chân là 1/450; trong lô đề Miền Bắc đối với đầu, đuôi, bao lô là 1/80, đối với xiên và ba chân là 1/500.

- Cách tính trừ tiền hoa hồng: Tùy theo người mua lô đề mà quy ước tính như sau: Trong lô đề Miền Trung bao lô trừ 04 đến 06 lô, đầu và đuôi trừ 20% đến 30% số tiền mua lô đề hoặc tổng số tiền mua lô đề x 0,70 đến 0,75; trong lô đề Miền Bắc bao lô trừ 03 đến 06 lô, đầu và đuôi trừ 10% đến 20% số tiền mua lô đề hoặc tổng số tiền mua lô đề x 0,80 đến 0,82.

Quá trình điều tra bị cáo Thạch Cảnh L và bị cáo Võ Việt H khai nhận giữa bị cáo và bị cáo H thỏa thuận bị cáo là người đứng ra ghi tịch đề cho những người mua đề (thư ký đề), sau khi ghi tịch đề thì bị cáo chuyển tịch đề qua tin nhắn điện thoại cho bị cáo H (là chủ lô đề) để hưởng tiền hoa hồng. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/4/2018 bị cáo Thạch Cảnh L đã ghi tịch đề cho một số người mua đề trên địa bàn huyện Đ nhưng không nhớ số lượng người mua đề trong mỗi ngày và cũng không biết tên của những người mua đề mà chỉ biết tên một số người sau:

Ngày 22/4/2018, Nguyễn H (SN: 1976 ở thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) mua lô đề với số tiền 405.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn số tiền 360.000 đồng), số tiền thắng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.605.000 đồng.

Ngày 22/4/2018, Nguyễn N (SN: 1954 ở thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) đã mua lô đề với số tiền 90.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn số tiền 70.000 đồng), số tiền thắng là 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 440.000 đồng.

Ngày 22/4/2018, một đối tượng tên S có số điện thoại 0973617647 mua lô đề với số tiền là 2.112.000 đồng nhưng không xác định được rõ nhân thân, lai lịch.

Nguyễn Thị L (SN: 1936 ở thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi) nhiều lần mua lô đề với Thạch Cảnh L với số tiền từ 2.000 đồng đến 10.000 đồng.

Ngày 23/4/2018, Nguyễn Thành Đ mua lô đề của bị cáo Thạch Cảnh L với số tiền 2.700.000 đồng. Đặng Hữu T mua lô đề của bị cáo Thạch Cảnh L với số tiền 4.500.000 đồng, sau khi bán lô đề cho T và Đ xong bị cáo L vừa nhận tin nộp tịch số tiền trên cho bị cáo H thì bị Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do chưa có kết quả xổ số kiến thiết nên xác định số tiền bán lô đề của bị cáo L với Nguyễn Thành Đ và Đặng Hữu T là 7.200.000 đồng.

Sau khi ghi tịch đề của những người mua đề trong ngày thì bị cáo Thạch Cảnh L có ghi các lô đề và số tiền mua lô đề theo các ký hiệu vào cuốn vở học sinh, sau đó bị cáo L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0966.361.696 để nhận tin nộp tịch qua số thuê bao 0979.735.363 của bị cáo H để hưởng tiền hoa hồng.

Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/4/2018 bị cáo L đã ghi tịch đề ở hai đài: đài Trung và đài Bắc và sau đó chuyển tịch đề cho bị cáo H cụ thể như sau:

Ngày 01/01/2018:

Ở đài Miền Trung, bị cáo L đã chuyển tịch đề cho bị cáo H với số tiền là 3.367.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn số tiền 2.356.000 đồng), kết quả người mua lô đề trúng đề với số tiền là 3.500.000 đồng. Như vậy, xác định tổng số tiền đánh bạc là 6.867.000 đồng.

Ở đài Miền Bắc, L đã chuyển tịch đề cho bị cáo Võ Việt H với số tiền là 1.375.000 đồng (sau khi trừ khuyến mãi còn số tiền 1.028.000 đồng) kết quả người mua lô đề không trúng. Như vậy, xác định tổng số tiền đánh bạc là 1.375.000 đồng.

Cũng cách tính như ngày 01/01/2018, căn cứ theo kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/4/2018 bị cáo L đã chuyển tịch đề cho bị cáo H tổng cộng là 225 lần/225 lô đề, với tổng số tiền là 446.817.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn số tiền 328.599.000 đồng), số tiền thắng lô đề là 277.770.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo L là 724.587.000 đồng. Trong đó, có 41 lần, số lượng người mua đề mỗi lần đều dưới 10 người và người số tiền đánh bạc ở từng lô đề cụ thể trên 5.000.000đồng nhưng đều dưới 20.000.000đồng. Số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc bị cáo L chuyển tịch đề là 50.829.000đồng (328.599.000đồng - 277.770.000đồng).

Căn cứ theo tỉ lệ % đã thỏa thuận nêu trên thì tổng số tiền bị cáo L thu lợi bất chính từ việc đánh bạc (tiền hoa hồng) là 37.035.600 đồng (trong đó tổng số tiền L đã chuyển tịch đề cho H ở đài miền Trung là 293.895.000 đồng, tổng số tiền bị cáo L đã chuyển lô đề cho bị cáo H ở đài miền Bắc là 152.922.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc với bị cáo H và tạm giữ 01 (một) điện thoại Iphone SE, màu hồng, model: A1662, IMEI: 35875908727388; một thẻ sim Nano VIETTEL có dãy số 8984040654005515610 do bị cáo H dùng vào việc phạm tội (đánh bạc dưới hình thức mua bán lô đề).

Ngày 06/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định trích xuất dữ liệu đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số sim VIETTEL: 0966.361.696 có dãy số ICCID 898404860401560326

của Thạch Cảnh L và 01(một) điện thoại Iphone SE, màu hồng, model: A1662, IMEI: 35875908727388; một thẻ sim Nano VIETTEL có dãy số 8984040654005515610 của bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội.

Theo kết luận giám định số 379/KLGD - PC54 ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại Iphone SE, màu hồng, model: A1662, IMEI: 35875908727388; một thẻ sim Nano VIETTEL có dãy số 8984040654005515610: Trong điện thoại có 209 cuộc gọi đến, 299 cuộc gọi đi, 94 cuộc gọi nhỡ, 1.465 tin nhắn đi MMS, 1.216 tin nhắn đến MMS, 451 tin nhắn iMessage và 366 tin nhắn đến iMessage; không có dữ liệu trong thẻ sim; kết luận khôi phục, trích xuất dữ liệu điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số sim VIETTEL: 0966.361.696 có dãy số ICCID 898404860401560326: Trong điện thoại có 10 cuộc gọi đến; 20 cuộc gọi đi; 10 cuộc gọi nhỡ; 68 tin nhắn đến và 15 tin nhắn đi; trong thẻ sim có 05 tin nhắn đi và 10 cuộc gọi đi thể hiện việc các bị cáo sử dụng điện thoại di động để liên lạc, giao dịch hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán lô đề.

Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Việt H khai nhận ngoài việc đánh bạc dưới hình thức nhận tịch đề với bị cáo L như đã nêu trên bị cáo H còn sử dụng số điện thoại di động có số thuê bao 0979.735.363 để làm phương tiện giao dịch đánh bạc dưới hình thức làm chủ lô đề (bán lô đề) cho những người mua lô đề, người mua nhắn tin các con số và số tiền mua lô đề theo ký hiệu cho bị cáo H thì bị cáo H nhắn trả lời lại là "Ok" nghĩa là đồng ý bán lô đề cho người chơi đã chọn. Cụ thể trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/4/2018 bị cáo H đã bán lô đề cho các đối tượng với tổng số là 456 lô đề, trong đó tổng số tiền bán lô đề là 631.874.000 đồng, sau khi trừ khuyến mãi còn 485.955.000 đồng, số tiền người mua trúng lô đề là 444.060.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.075.934.000 đồng. Trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc ở từng lô đề cụ thể trên 20.000.000 đồng và 46 lần số tiền đánh bạc ở từng lô đề cụ thể trên 5.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Bị cáo Thạch Cảnh X sử dụng điện thoại có số thuê bao 0979207518 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng số là 150 lần, với tổng số tiền là 308.866.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 236.634.000 đồng), số tiền bị cáo X thắng lô đề là 230.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo X là 539.116.000 đồng. Trong đó, có 27 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần số tiền đánh bạc là 27.350.000 đồng. Bị cáo X thua đề với số tiền là 6.384.000 đồng (236.634.000 đồng - 230.250.000 đồng) nên bị cáo X không có tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Bị cáo Đinh Văn H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0978871241 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo Võ Việt H tổng số là 102 lần, với số tiền 135.050.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 106.240.000 đồng), số tiền bị cáo H thắng lô đề là 107.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo H là 242.950.000 đồng. Trong đó, có 09 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần số tiền đánh bạc là 24.750.000 đồng. Bị cáo H thắng đề với số tiền là: 1.660.000 đồng (106.240.000 đồng - 107.900.000 đồng) đây là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0973616841 và số 0979858036 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng cộng là 79 lần, với số tiền 96.274.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 70.363.000 đồng), số tiền bị cáo T thắng lô đề là 66.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo T là 162.347.000 đồng. Trong đó, có 04 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 01 lần số tiền đánh bạc là 27.780.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T thua đề với số tiền là 4.263.000 đồng (70.363.000 đồng - 66.100.000 đồng) nên không có tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Bị cáo Bùi Văn L sử dụng điện thoại có số thuê bao 01685902522 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng cộng là 23 lần đánh bạc mua lô đề với tổng số tiền là 41.148.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 33.048.000 đồng), số tiền bị cáo L thắng lô đề là 15.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo L là 56.748.000 đồng. Trong đó, có 04 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Bị cáo L thua đề với số tiền là 17.448.000 đồng (33.048.000 đồng - 15.600.000 đồng) nên không có tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Bị cáo Võ L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0961777446 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo Võ Việt H tổng số là 29 lần, với tổng số tiền là 31.515.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 24.985.000 đồng), số tiền bị cáo L thắng lô đề là 9.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo L là 40.615.000 đồng. Trong đó, có 01 lần số tiền đánh bạc là 5.100.000 đồng. Bị cáo L thua đề với số tiền là 15.885.000 đồng (24.985.000 đồng - 9.100.000 đồng) nên không có tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

Bị cáo Võ Thành L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0915453443 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng cộng là 03 lần, với tổng số tiền là 3.780.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 3.000.000 đồng), số tiền bị cáo L thắng lô đề là 7.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và bị cáo L là 10.880.000 đồng. Trong đó, có 01 lần số tiền đánh bạc là 7.320.000 đồng. Trong vụ án này số tiền thắng đề của bị cáo L là 4.100.000 đồng (7.100.000 đồng - 3.000.000 đồng) đây là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo L.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2018 đến ngày 23/4/2018, bị cáo H có chọn ra một số lô đề (không xác định được cụ thể lô đề là của ai mua) để đánh bạc với bị cáo T dưới hình thức nhắn tin chuyển qua điện thoại có số thuê bao 0913859479 của bị cáo T với tổng số là 53 lần, với tổng số tiền là 38.745.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 29.341.000 đồng), số tiền thắng đề là 9.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo Võ Việt H và bị cáo Lê Tiến T là 48.545.000 đồng. Trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc là 5.230.000 đồng còn những lần khác số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo T thu lợi bất chính với số tiền là 19.541.000 đồng (29.341.000 đồng - 9.800.000 đồng).

Theo thỏa thuận giữa bị cáo H và bị cáo T thì khi bị cáo H chuyển tịch đề cho bị cáo Lê Tiến T, nếu tịch đề do bị cáo H chuyển trúng đề thì bị cáo T chung tiền thắng đề cho bị cáo H chung lại cho người mua đề và bị cáo H không hưởng lợi gì từ việc chuyển đề.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng điện thoại có số thuê bao 01648870354 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng số là 52 lần, với tổng số tiền là: 7.993.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 6.106.000 đồng), số tiền T thắng lô đề là 5.110.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và Nguyễn Thị Ngọc T là 13.103.000 đồng. Trong đó, các lần đánh bạc của Nguyễn Thị Ngọc T ở từng lô đề cụ thể có số tiền đều dưới 5.000.000 đồng. Số tiền T thua đề là 996.000 đồng (6.106.000đồng - 5.110.000đồng) nên không có tiền thu lợi bất chính.

Đối với Đỗ Đức Đ sử dụng điện thoại có số thuê bao 0911386179 để đánh bạc ghi lô đề (mua lô đề) với bị cáo H tổng số là 18 lần, với tổng số tiền là 7.248.000 đồng (sau khi trừ hoa hồng còn 5.579.000 đồng), số tiền thắng đề là 2.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H và Đỗ Đức Đ là 10.148.000 đồng. Trong đó, các lần đánh bạc của Đỗ Đức Đ ở từng lô đề cụ thể có số tiền đều dưới 5.000.000 đồng. Số tiền Đ thua đề là 2.679.000 đồng (5.579.000đồng - 2.900.000đồng) nên không có tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Võ Việt H còn khai nhận có chuyển tịch đề cho Bùi Trần Duy L qua số điện thoại có số thuê bao 0968683952 của Bùi Trần Duy L nhiều lần với tổng số tiền là: 48.865.000 đồng, số tiền trúng đề là 13.300.000đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Bùi Trần Duy L không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được với Bùi Trần Duy L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Như vậy, xác định tổng số lần bị cáo H nhận tịch đề của bị cáo L và trực tiếp bán lô đề cho những người mua đề và chuyển lô đề cho bị cáo T là 734 lần với tổng số tiền là 1.117.436.000 đồng (sau khi trừ khuyến mãi còn số tiền 843.895.000 đồng, số tiền thắng lô đề là 731.630.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H tổ chức đánh bạc và đánh bạc là 1.849.066.000 đồng.

Số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong vụ án này là 26.347.400 đồng (814.554.000 đồng là tổng số tiền bị cáo H thực nhận từ việc bán lô đề - 721.830.000 đồng là số tiền trúng đề - 29.341.000 đồng là số tiền bị cáo H chuyển cho bị cáo T - 37.035.600 đồng là số tiền hoa hồng bị cáo H chi cho bị cáo L).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Võ Việt H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Thạch Cảnh L 36 tháng cải tạo không giam giữ, Thạch Cảnh X 24 tháng cải tạo không giam giữ phạt

bổ sung 15.000.000 đồng, Nguyễn Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ phạt bổ sung 10.000.000 đồng, Đinh Văn H 18 tháng cải tạo không giam giữ phạt bổ sung 10.000.000 đồng, Bùi Văn L 15 tháng cải tạo không giam giữ phạt bổ sung 10.000.000 đồng, xử phạt Lê Tiến T 20.000.000 đồng, xử phạt Võ Thành L 20.000.000 đồng, xử phạt Võ L 10.000.000 đồng, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/8/2019, bị cáo Võ Việt H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Việt H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án:

*Đối với các bị cáo Thạch Cảnh L, Lê Tiến T:* Các bị cáo Thạch Cảnh L, Lê Tiến T là người nhận, chuyển tịch đề, lô đề cho bị cáo Võ Việt H thông qua điện thoại di động để bị cáo Võ Việt H thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc phạm tội đối với các bị cáo Thạch Cảnh L, Lê Tiến T là chưa đầy đủ, thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Thạch Cảnh L, Lê Tiến T không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và phần bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

*Đối với bị cáo Võ Việt H:* Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Việt H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 322 và tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm khi xét xử đã có những thiếu sót như sau: bị cáo Võ Việt H là người sử dụng điện thoại di động nhận tịch đề, lô đề qua tin nhắn điện thoại để nhằm mục đích tổ chức đánh bạc, đây là tình tiết định tội “*sử dụng phương tiện để trợ giúp việc đánh bạc*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là có thiếu sót; ngoài 01 lần đánh bạc với bị cáo Lê Tiến T thì bị cáo H còn 03 lần đánh bạc với Bùi Trần Duy L từ ngày 13/4/2018 đến ngày 20/4/2018 với số tiền mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, như vậy bị cáo đánh bạc 04 lần mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “*Đánh bạc*” là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, theo nguyên tắc xét xử phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm; Bị cáo Võ Việt H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Việt H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Việt H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/4/2018, bị cáo Võ Việt H đã có hành vi tổ chức đánh bạc (làm chủ lô đề) dưới hình thức nhận tịch đề và lô đề thông qua điện thoại di động từ các bị cáo Thạch Cảnh L, Thạch Cảnh X, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L, Võ L, Võ Thành L, Nguyễn Thị Ngọc T và Đỗ Đức Đ để ăn thua bằng tiền. Tổng cộng bị cáo Võ Việt H đã nhận tịch đề và lô đề từ các đối tượng trên là 681 lần, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng và 87 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Việt H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, bị cáo Võ Việt H là người tổ chức đánh bạc dưới hình thức cầm bầu số đề. Quá trình tổ chức đánh bạc, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone SE màu hồng, số điện thoại 0979.735.363 nhận tịch đề, lô đề từ các đối tượng Thạch Cảnh L, Thạch Cảnh X, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L, Võ L, Võ Thành L, Nguyễn Thị Ngọc T và Đỗ Đức Đ tổng cộng 681 lần, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc ở từng lô đề trên 20.000.000 đồng và 87 lần số tiền đánh bạc ở từng lô đề cụ thể trên 5.000.000 đồng. Hành vi sử dụng điện thoại di động để tổ chức đánh bạc của bị cáo là tình tiết định tội “*sử dụng phương tiện để trợ giúp việc đánh bạc*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo Võ Việt H là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm, cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đầy đủ.

[2] Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2018 đến ngày 23/4/2018, bị cáo Võ Việt H đã có hành vi nhiều lần đánh bạc dưới hình thức chuyển lô đề cho bị cáo Lê Tiến T để ăn thua bằng tiền tổng cộng 53 lần, trong đó có một lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng; 03 lần đánh bạc với đối tượng Bùi Trần Duy L mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Việt H về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Ngoài đánh bạc với bị cáo Lê Tiến T, kết quả kiểm tra điện thoại di động của Võ Việt H và kết quả giám định thể hiện bị cáo Võ Việt H còn nhắn tin qua điện thoại với đối tượng Bùi Trần Duy L trú tại tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (đã di khỏi địa phương) để đánh đề với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 48.865.000 đồng, số tiền trúng đề là 13.300.000 đồng, tổng cộng tiền dùng vào việc đánh bạc là 62.165.000 đồng. Trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng (ngày 13/4/2018 đánh đề đài Bắc 5.280.000 đồng, ngày 14/4/2018 đánh đề đài Bắc 9.050.000 đồng, ngày 20/4/2018 đánh đề đài Bắc 7.560.000 đồng). Như vậy, bị

cáo Võ Việt H đã 04 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Việt H ở tội “*Đánh bạc*” là thiếu sót, không đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đầy đủ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Việt H, thì thấy:

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Võ Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Việt H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Việt H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*”.

2. Bị cáo Võ Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Bé**